**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CHÂU THÀNH**
**TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 29 - 12 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Thành Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Quốc Đạt.

Ông Nguyễn Văn Ngư.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Hà Ngọc H, sinh ngày 28-02-2003, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Ấp x, xã T, huyện S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Ngọc Ph, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Vào ngày 16-4-2020 bị Công an xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 17-4-2020 đã nộp phạt, được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09-8-2021, chuyển tạm giam từ ngày 12-8-2021 cho đến nay.

2. Nguyễn Minh D, sinh ngày 20-8-1999, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp x, xã T, huyện S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1976 và bà Trương Thị V, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự, vào ngày 10-02-2021 bị Công an xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; vào ngày 14-7-2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc

Trăng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng, từ ngày 14-7-2021 đến ngày 14-10-2021; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09-8-2021, chuyển tạm giam từ ngày 12-8-2021 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Bùi Minh Đ, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Ấp x, xã T, huyện S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

2. Ông Hà Ngọc Ph, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện S, tỉnh Sóc Trăng. Chổ ở hiện nay: Ấp x, xã T, huyện S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

3. Ông Nguyễn D, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Ấp R, xã H, huyện S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lý Thanh T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

2. Ông Lý Si Kh, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 09-8-2021, bị cáo H điện thoại cho anh Bùi Minh Đ hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, Đ kêu bị cáo H đến thành phố Sóc Trăng lấy nên bị cáo H rủ bị cáo D đến thành phố Sóc Trăng mua ma túy sử dụng chung thì bị cáo D đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65P2-1914 chở bị cáo H đến gần chốt kiểm soát dịch Covid-19 vào địa bàn thành phố Sóc Trăng thì dừng xe lại, bị cáo H đưa cho bị cáo D số tiền 300.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, bị cáo D đi mua ma túy, còn bị cáo H xóa tất cả các cuộc gọi đến số của Đ. Sau khi mua ma túy của một người thanh niên đeo khẩu trang không rõ, họ tên, địa chỉ với số tiền 300.000 đồng, bị cáo D quay lại xe, chở bị cáo H về nhà. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi điều khiển xe đến chốt kiểm soát dịch Covid -19 gần Công ty TNHH chế biến thực phẩm Bánh Pía – Lạp Xưởng Tân Huê Viên thuộc ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng bị cáo D điều khiển xe bên lề trái (hướng Sóc Trăng đi Hậu Giang) thì bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra. Lúc này, bị cáo D lấy từ túi quần ra một túi bên ngoài có quấn băng keo màu vàng kem chứa ma túy ném vào lề đường thì bị phát hiện. Bị cáo H, bị cáo D đều khai bên trong túi quấn băng keo màu vàng kem là ma túy nên Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong túi đựng ma túy và tạm giữ vật chứng có liên quan.

- Tại Bản kết luận giám định số: 134/GĐMT-PC09 ngày 14-8-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

*"Mẫu tinh thể rắn được quấn băng keo màu vàng kem bên ngoài mở ra có 03 túi nylon không màu được hàn kín (Ký hiệu từ A1 đến A3), cụ thể như sau:*

*Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi đi giám định (Ký hiệu A1) là ma túy, có khối lượng 0,0591 gam, loại Methamphetamine.*

*Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi đi giám định (Ký hiệu A2) là ma túy, có khối lượng 0,0716 gam, loại Methamphetamine.*

*Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi đi giám định (Ký hiệu A3) là ma túy, có khối lượng 0,1200 gam, loại Methamphetamine.*

*Tổng khối lượng mẫu tinh thể trong 03 (ba) túi (Ký hiệu A1 đến A3) là: 0,2507 gam, loại Methamphetamine".*

- Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tạm giữ vật chứng liên quan đến vụ án gồm: Tạm giữ của bị cáo H: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, đã qua sử dụng, màu Đen - Tím, số Emei 864484048395470, Sim số 0366447598; 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 65P2-1914, màu sơn Xanh, số máy 8013082, số khung 8013082. Tạm giữ của bị cáo D: Tinh thể hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,2101 gam, loại Methamphetamine (đã được niêm phong). Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã xử lý vật chứng, trả cho ông Hà Ngọc Ph 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 65P2-1914, màu sơn Xanh, số máy 8013082, số khung 8013082, các vật chứng còn lại tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKSCT ngày 12-11-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo H, bị cáo D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo H, bị cáo D tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đề nghị: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo H, bị cáo D, đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, đã qua sử dụng, màu Đen - Tím, số Emei 864484048395470, Sim số 0366447598; tịch thu tiêu hủy tinh thể hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,2101 gam, loại Methamphetamine (đã được niêm phong).

Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Phát biểu tranh luận, bị cáo H thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không trình bày tự bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo H xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Phát biểu tranh luận, bị cáo D thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không trình bày tự bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo D xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Minh Đ, ông Nguyễn D vắng mặt không có lý do. Bị cáo H, bị cáo D yêu cầu tiếp tục xét xử vụ án. Kiểm sát viên đề nghị vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đ, ông Dũng đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Bị cáo H, bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng hành vi phạm tội, không oan sai. Lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 09-8-2021, sau khi mua ma túy của người thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ) với số tiền 300.000 đồng bị cáo D cất giấu trong túi quần, điều khiển xe chở bị cáo H về nhà để sử dụng ma túy. Khi về đến chốt kiểm soát dịch Covid -19 gần Công ty TNHH chế biến thực phẩm Bánh Pía – Lạp Xưởng Tân Huê Viên thuộc ấp Phụng Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng do bị cáo D điều khiển xe ngược chiều nên bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra. Lúc này, bị cáo D lấy từ trong túi quần ra một túi bên ngoài quấn băng keo màu vàng kem, bên trong chứa ma túy ném vào lề đường thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội

quả tang. Bị cáo H, bị cáo D đều khai nhận bên trong túi bên ngoài quấn băng keo màu vàng kem là ma túy.

[4] Tại Bản kết luận giám định số: 134/GĐMT-PC09 ngày 14-8-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

*"Mẫu tinh thể rắn được quấn băng keo màu vàng kem bên ngoài mở ra có 03 túi nylon không màu được hàn kín (Ký hiệu từ A1 đến A3), cụ thể như sau:*

*Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi đi giám định (Ký hiệu A1) là ma túy, có khối lượng 0,0591 gam, loại Methamphetamine.*

*Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi đi giám định (Ký hiệu A2) là ma túy, có khối lượng 0,0716 gam, loại Methamphetamine.*

*Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi đi giám định (Ký hiệu A3) là ma túy, có khối lượng 0,1200 gam, loại Methamphetamine.*

*Tổng khối lượng mẫu tinh thể trong 03 (ba) túi (Ký hiệu A1 đến A3) là: 0,2507 gam, loại Methamphetamine".*

[5] Bị cáo H, bị cáo D đều là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được ma túy đá là chất hướng thần khi sử dụng sẽ gây ảo giác, tổn hại sức khỏe của người sử dụng, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chấp ma túy là vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì muốn có ma túy sử dụng mà các bị cáo điều khiển xe đến thành phố Sóc Trăng mua một túi ma túy với số tiền 300.000 đồng rồi tàng trữ trong túi quần không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất mà để sử dụng chung, qua giám định thì túi ma túy mà các bị cáo tàng trữ là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,2507gam.

[6] Methamphetamine là một trong các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền quy định tại STT 323, Danh mục II ban hành kèm theo Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

[7] Tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...*

*c) Hêrôin, côcain, **Methamphetamine**, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*..."*

[8] Đối chiếu với quy định viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo H, bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội

phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo H, bị cáo D là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[9] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, vài trò của từng bị cáo như sau: Bị cáo H giữ vai trò là người khởi xướng, rủ rê; sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy; đưa tiền cho bị cáo D mua ma túy nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo D đồng phạm với vai trò là người thực hành, bị cáo điều khiển xe mô tô chở bị cáo H đi mua ma túy; trực tiếp mua ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy trong người nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[10] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn về ma túy, gây mất an ninh, trật tự, an toàn, xã hội nên cần phải xử lý thật nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để các bị cáo có thời gian cải tạo, lao động, học tập trở thành công dân biết tôn trọng, chấp hành Hiến pháp và pháp luật; đủ sức trấn áp, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[11] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau: Về nhân thân thì bị cáo H, bị cáo D đều có nhân thân xấu, bị cáo H có 01 tiền sự đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo D có 02 tiền sự. Bị cáo H, bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[12] Về vật chứng của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đối với vật chứng là 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, đã qua sử dụng, màu Đen - Tím, số Emei 864484048395470, Sim số 0366447598 bị cáo H sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với vật chứng là tinh thể hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,2101 gam, loại Methamphetamine (đã được niêm phong) là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[13] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo D thì Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng chưa xác định nhân thân, chưa làm việc được nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, Viện kiểm sát nhân nhân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục xác minh nhân thân, hành vi bán ma túy của người thanh niên này để xử lý theo quy định pháp luật.

[14] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Minh Đ không thừa nhận có liên lạc với bị cáo H, không thừa nhận có bán ma túy cho bị cáo H, bị cáo D vào ngày 09-8-2021, cũng như không có bán ma túy cho bị cáo H khoảng 02 tháng trước. Ngoài lời khai của bị cáo H, bị cáo D thì không

còn chứng cứ nào khác chứng minh anh Đ bán ma túy cho bị cáo D vào ngày 09-8-2021; có bán ma túy cho bị cáo H vào khoảng 02 tháng trước nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

[15] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hà Ngọc Ph khi bị cáo H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 65P2-1914 làm phương tiện tàng trữ trái phép chất ma túy thì ông Phước không biết nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

[16] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong thời gian giãn cách xã hội nên cần xử phạt nghiêm khắc với mức hình cao nhất của khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị thì mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[17] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo H, bị cáo D là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

[18] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điểm a Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Ngọc H và bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**Tuyên xử**:

**1.** Xử phạt bị cáo Hà Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-8-2021.

**2.** Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-8-2021.

**3.** Xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, đã qua sử dụng, màu Đen - Tím, số Emei 864484048395470, Sim số 0366447598. Tịch thu và tiêu hủy tinh thể hoàn lại sau

giám định có khối lượng 0,2101 gam, loại Methamphetamine (đã được niêm phong).

**4.** Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Hà Ngọc H, Nguyễn Minh D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

**5.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**6.** Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***
*- Bị cáo;*
*- Người có QLNVLQ đến vụ án;*
*- VKSND huyện Châu Thành;*
*- CQĐT Công an huyện Châu Thành;*
*- Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
*- TAND tỉnh Sóc Trăng;*
*- VKSND tỉnh Sóc Trăng;*
*- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;*
*- Lưu: HSVA.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thành Đạt**